

Bài 7 ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ THỰC TIỄN CỦA ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH

I - ĐẶC ĐIỂM CHUNG

■ Các đại diện của Động vật nguyên sinh dù cấu tạo đơn giản hay phức tạp, dù sống tự do hay kí sinh... đều có chung một số đặc điểm.

Bảng 1. Đặc điểm chung ngành Động vật nguyên sinh

STT	Đại diện	Kích thước		Cấu tạo từ		Thức ăn	Bộ phận di chuyển	Hình thức sinh sản
		Hiển vi	Lớn	1 tế bào	Nhiều tế bào			
1	Trùng roi							
2	Trùng biến hình							
3	Trùng giày							
4	Trùng kiết lị							
5	Trùng sốt rét							
	Kí hiệu hay cụm từ lựa chọn	✓		✓		- Vi khuẩn - Vụn hữu cơ... - Hồng cầu	- Roi, lông bơi, chân giả. - Tiêu giảm - Không có	- Phân đôi. - Phân nhiều. - Tiếp hợp.

▼ Đánh dấu (✓) và điền nội dung thích hợp vào ô trống của bảng 1. Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau :

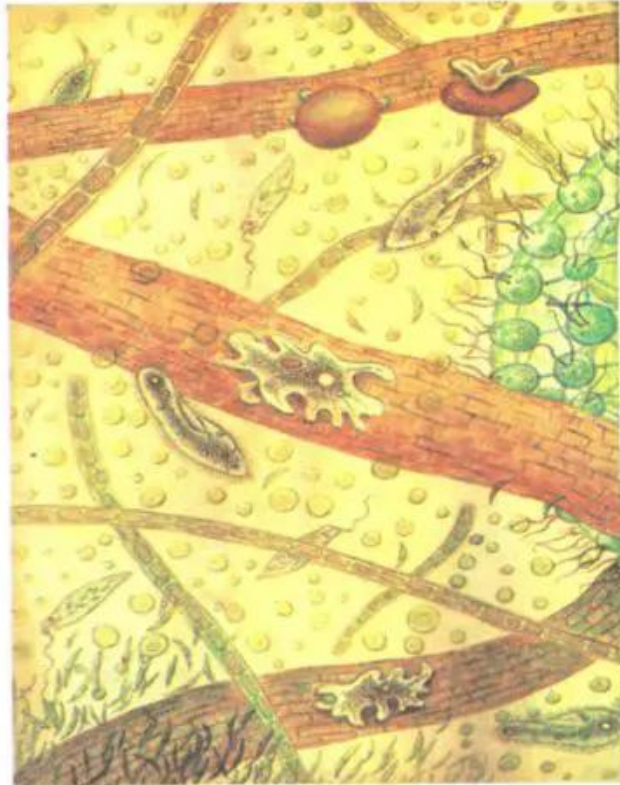
- Động vật nguyên sinh sống tự do có những đặc điểm gì ?
- Động vật nguyên sinh sống kí sinh có những đặc điểm gì ?
- Động vật nguyên sinh có các đặc điểm gì chung ?

II - VAI TRÒ THỰC TIỄN

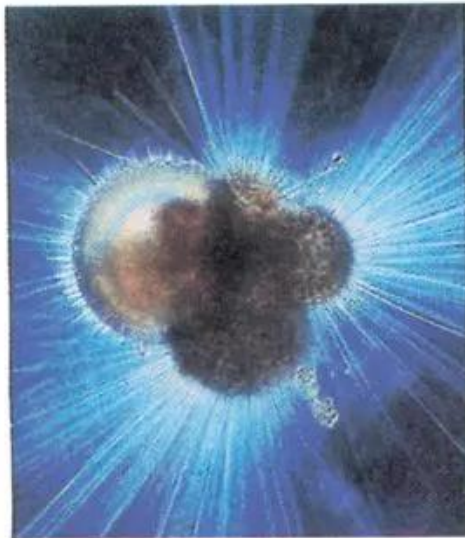
■ Với số lượng khoảng 40 nghìn loài, động vật nguyên sinh phân bố khắp nơi : trong nước mặn, nước ngọt, trong đất ẩm, trong cơ thể nhiều nhóm động vật và người.

▼ Hãy xem thành phần động vật nguyên sinh trong giọt nước ao (hình 7.1), thảo luận, nêu vai trò của chúng trong sự sống ở ao nuôi cá.

Hình 7.1. Sự đa dạng phong phú của động vật nguyên sinh trong giọt nước lấy từ rễ bèo ở ao nuôi cá.



■ Trùng lỗ (có kích thước 0,1 – 1mm) (hình 7.2) là nhóm Động vật nguyên sinh sống phổ biến ở biển. Vỏ chúng bằng đá vôi, hơi giống vỏ ốc nhưng trên vỏ có nhiều lỗ để chân giả thò ra bắt mồi. Tuy bé nhỏ nhưng số lượng cá thể lớn nên khi chết vỏ trùng lỗ lắng xuống đáy biển, góp phần tạo nên vỏ Trái Đất. Hoá thạch của chúng là vật chỉ thị cho các địa tầng có dầu hoá.



A



B

Hình 7.2. Trùng lỗ sống ở biển

A – Trùng lỗ với hàng trăm chân giả hình sợi thò ra ngoài qua lỗ vỏ.

B – Vỏ đá vôi của các loài trùng lỗ khác nhau.

▼ Dựa vào các kiến thức trong chương 1 và các thông tin trên, thảo luận và ghi tên động vật nguyên sinh em biết vào bảng 2.

Bảng 2. Vai trò thực tiễn của Động vật nguyên sinh

<i>Vai trò thực tiễn</i>	<i>Tên các đại diện</i>
Làm thức ăn cho động vật nhỏ, đặc biệt giáp xác nhỏ	
Gây bệnh ở động vật	
Gây bệnh ở người	
Có ý nghĩa về địa chất	

Động vật nguyên sinh có đặc điểm chung là cơ thể có kích thước hiển vi, chỉ là một tế bào nhưng đảm nhiệm mọi chức năng sống. Phân lớn : di dưỡng, di chuyển bằng chân giả, lông bơi hay roi bơi hoặc tiêu giảm. Sinh sản vô tính theo kiểu phân đôi. Chúng có vai trò là thức ăn của nhiều động vật lớn hơn trong nước, chỉ thị về độ sạch của môi trường nước. Một số không nhỏ động vật nguyên sinh gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho động vật và người.

Câu hỏi ?

1. Đặc điểm chung nào của Động vật nguyên sinh vừa đúng cho loài sống tự do lẫn loài sống kí sinh ?
2. Hãy kể tên một số động vật nguyên sinh có lợi trong ao nuôi cá.
3. Hãy kể tên một số động vật nguyên sinh gây bệnh ở người và cách truyền bệnh.

Em có biết ?

- Hơn một nghìn loài trùng lỗ ở biển đã chết đi, vỏ lắng xuống đáy biển tham gia vào cấu tạo địa tầng. Tầng đất trắng trong núi Do Lễ (Hà Nam) đã được khai thác làm phấn trắng viết bảng là vỏ lắng đọng của trùng lỗ ở các thời kì địa chất xa xưa.
- Ở vùng xích đạo châu Phi có phổ biến một bệnh nguy hiểm ở người do một loại trùng roi kí sinh trong máu gây ra. Bệnh lan truyền qua loài ruồi tsê tsê. Bệnh nhân suy kiệt sức lực, rơi vào “giấc ngủ li bì” và có tỉ lệ tử vong rất cao.
- Trong ruột mối có nhiều trùng roi cộng sinh. Trùng roi tiết ra enzym giúp mối tiêu hoá được xenlulôzơ.